

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

- Nắm được các loại phân bón thường dùng
- Sơ đồ mối quan hệ HCVC để viết PTHH của OA, OB, A, B, M

II. NỘI DUNG BÀI HỌC

Bài 11 :PHÂN BÓN HÓA HỌC

1. Phân bón đơn.

Là phân bón chỉ chứa 1 trong 3 nguyên tố dinh dưỡng là đạm (N); lân (P); kali (K)

a, Phân đạm:

- +Urê: $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$ tan trong nước chứa 46%N.
- +Amoni nitrat: NH_4NO_3 tan trong nước chứa 35%N.
- +Amoni sunfat: $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ tan trong nước chứa 21%N.

b, Phân lân:

- +Phôt phat tự nhiên: $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$ không tan trong nước, tan trong đất chua.
- +Supe photphat: $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$ tan trong nước.

c, Phân kali: KCl, K_2SO_4 dễ tan trong nước.

2. Phân bón kép:



- Có chứa 2 hoặc 3 nguyên tố dinh dưỡng N,K,P.

3. Phân bón vi lượng.

Có chứa 1 số nguyên tố B,Zn,Mn dưới dạng hợp chất, cần thiết cho sự phát triển của cây

BÀI TẬP CŨNG CỐ

BT1: Có những phân bón hóa học : KCl, NH_4NO_3 , NH_4Cl , $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$, $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$, $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$, KNO_3 .

a) Hãy cho biết tên hóa học của những loại phân bón nói trên.

b) Hãy sắp xếp những phân bón này thành 2 nhóm phân bón đơn và phân bón kép.

1. Khi bón cùng một khối lượng NH_4Cl và NH_4NO_3 lượng N do NH_4NO_3 cung cấp cho cây trồng so với NH_4Cl là :

A.Nhiều hơn , B. ít hơn , C. Bằng nhau , D .Chưa xác định được

BT2.Phân bón kép là

A.Phân bón dành cho cây 2 lá mầm C. Phân bón có chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng

B.Phân bón dành cho cây 1 lá mầm D.Phân bón có chứa 1 nguyên tố dinh dưỡng

Bài 3 sgk

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI TẬP VỀ NHÀ

1. Có những phân bón hóa học : KCl, NH_4NO_3 , NH_4Cl , $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$, $\text{Ca}_3(\text{PO}_4)_2$, $\text{Ca}(\text{H}_2\text{PO}_4)_2$, $(\text{NH}_4)_2\text{HPO}_4$, KNO_3 .

c) Hãy cho biết tên hóa học của những loại phân bón nói trên.

d) Hãy sắp xếp những phân bón này thành 2 nhóm phân bón đơn và phân bón kép.

2. Khi bón cùng một khối lượng NH_4Cl và NH_4NO_3 lượng N do NH_4NO_3 cung cấp cho cây trồng so với NH_4Cl là :

A.Nhiều hơn , B. ít hơn , C. Bằng nhau , D .Chưa xác định được

3.Phân bón kép là

A.Phân bón dành cho cây 2 lá mầm C. Phân bón có chứa nhiều nguyên tố dinh dưỡng

B.Phân bón dành cho cây 1 lá mầm D.Phân bón có chứa 1 nguyên tố dinh dưỡng

4 :Tính thành phần phần trăm về khối lượng các nguyên tố có trong đạm Urê: $\text{CO}(\text{NH}_2)_2$

5: Một người làm vườn đã dùng 500g $(\text{NH}_4)_2\text{SO}_4$ để bón rau.

a) Nguyên tố dinh dưỡng nào có trong loại phân bón này?

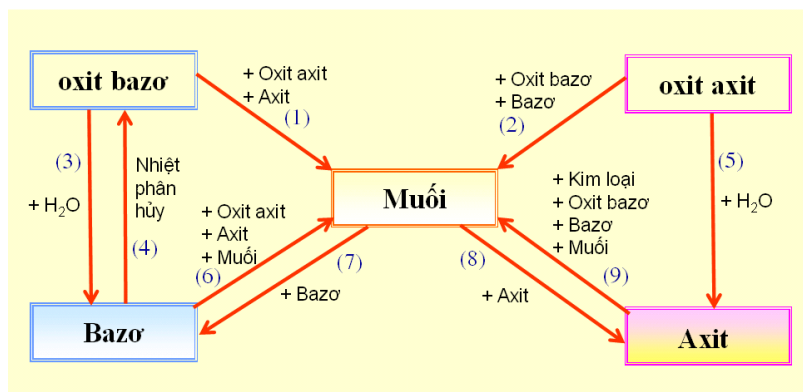
b) Tính thành phần phần trăm của ngôtô dinh dưỡng có trong phân bón?

Tính khối lượng của nguyên tố dinh dưỡng bón cho ruộng rau?

HƯỚNG DẪN HỌC MÔN HÓA 9 TUẦN 9

Bài 12: MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC LOẠI HỢP CHẤT VÔ CƠ

I. SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ



Chuyển hoá (1) :

Chuyển hoá (2) :

Chuyển hoá (3) :

Chuyển hoá (4) :

Chuyển hoá (5) :

Chuyển hoá (6) :

Chuyển hoá (7) :

Chuyển hoá (8) :

Chuyển hoá (9) :

Các PTHH chứng minh

1.

2.

3.

4.

5.

6.

- 7.
- 8.
- 9.

II. BÀI TẬP

BT1(SGK- T41):Dãy chuyển đổi các chất đã cho có thể là:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
-

BT3 (sgk-T41).

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.

Bài tập 1 : Hoà tan hoàn toàn 200 ml dung dịch NaOH 1M với dung dịch muối $CuCl_2$ 2M .

Viết PTHH phản ứng xảy ra ?

Tính thể tích dung dịch $CuCl_2$ tham gia phản ứng ?

Tính khối lượng kết tủa tạo thành

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài tập 5 Có các dung dịch không màu đựng trong các lọ mất nhãn sau: HCl, $BaCl_2$, NaOH, H_2SO_4 , Na_2SO_4 . Bằng phương pháp hóa học hãy nhận biết các dung dịch trên . Viết PTHH

A. CuO, CaO, K₂O, Na₂O.

B. CaO, Na₂O, K₂O, BaO.

C. Na₂O, BaO, CuO, MnO.

D. MgO, Fe₂O₃, ZnO, PbO.

Câu 11: (Mức 1) Dãy gồm các kim loại tác dụng được với dung dịch H₂SO₄ loãng là:

A. Fe, Cu, Mg.

B. Zn, Fe, Cu.

C. Zn, Fe, Al.

D. Fe, Zn, Ag

Câu 12: (Mức 1) Dãy oxide tác dụng với dung dịch HCl tạo thành muối và nước là:

A. CO₂, SO₂, CuO.

B. SO₂, Na₂O, CaO.

C. CuO, Na₂O, CaO.

D. CaO, SO₂, CuO.

Câu 13: (Mức 1) Acid là:

A. Chất tạo ra ion OH⁻.

B. Chất tạo ra ion kim loại.

C. Chất tạo ra ion H⁺.

D. Chất tạo ra ion gốc axit.

Câu 14: (Mức 2) Chất tác dụng với dung dịch HCl tạo thành chất khí nhẹ hơn không khí là:

A. Mg

B. CaCO₃

C. MgCO₃

D. Na₂SO₃

Câu 15: (Mức 1) CuO tác dụng với dung dịch H₂SO₄ tạo thành:

A. Dung dịch không màu.

B. Dung dịch có màu lục nhạt.

C. Dung dịch có màu xanh lam.

D. Dung dịch có màu vàng nâu.

Câu 16: (Mức 2) Khi cho từ từ dung dịch NaOH cho đến dư vào ống nghiệm đựng dung dịch hỗn hợp gồm HCl và một ít phenolphthalein. Hiện tượng quan sát được trong ống nghiệm là:

A. Màu đỏ mất dần.

B. Không có sự thay đổi màu

C. Màu hồng từ từ xuất hiện.

D. Màu xanh từ từ xuất hiện.

Câu 17: (Mức 1) Muốn pha loãng H₂SO₄ đặc ta phải:

A. Rót nước vào acid đặc.

B. Rót từ từ nước vào acid đặc.

C. Rót nhanh acid vào nước.

D. Rót từ từ acid đặc vào nước.

Câu 18: (Mức 1) Nhận định nào sau đây không đúng ?

A. Nước cất có pH = 7 ,

B. Nước chanh ép có pH <7,

C. Nước vôi trong có pH >7

D. Nước ruộng chua có pH >7

Câu 19: (Mức 1) Dung dịch KOH phản ứng với dãy oxide:

A. CO₂; SO₂; P₂O₅; Fe₂O₃

B. Fe₂O₃; SO₂; SO₃; MgO

C. P₂O₅; CO₂; SO₂; SO₃

D. P₂O₅ ; CO₂; CaO; SO₃

Câu 20. (Mức 1) Dãy các base bị nhiệt phân hủy tạo thành basic oxide tương ứng và nước:

A. Cu(OH)₂ ; Zn(OH)₂; Al(OH)₃; Mg(OH)₂

B. Cu(OH)₂ ; Zn(OH)₂; Al(OH)₃; NaOH

C. Fe(OH)₃; Cu(OH)₂; KOH; Mg(OH)₂

D. Fe(OH)₃; Cu(OH)₂; Ba(OH)₂; Mg(OH)₂

